

Số: 2223 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 13 tháng 8 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý An toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Y tế trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/04/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ về việc quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;

Nghị định 09/2016/NĐ-CP ngày 28/01/2016 của Chính phủ về việc quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BYT ngày 09/11/2012 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn việc công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế về việc quy định cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương về việc hướng dẫn việc phân công phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

Căn cứ Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận tại Tờ trình số 3031/TTr-SYT ngày 25/8/2016 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2504/TTr-SNV ngày 08/9/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Y tế trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”; gồm 03 Chương, 08 Điều.




**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Sở Y tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến lĩnh vực an toàn thực phẩm có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**     

- Như điều 2;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Cục ATTP – Bộ Y tế (b/c);
- Báo Ninh Thuận, Đài PTTH tỉnh;
- Sở NN&PTNT, Sở Công Thương;
- VPUB: PVP (HTMN), KT;
- Lưu: VT, KGVX. PD

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Bình**

**QUY ĐỊNH**

**Phân cấp quản lý An toàn thực phẩm  
thuộc lĩnh vực Y tế trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 13/9/2016  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này phân cấp và phân công trách nhiệm quản lý về an toàn thực phẩm (ATTP) của các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; các cơ quan có chức năng quản lý nhà nước hoặc tham mưu cho cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan có chuyên môn kỹ thuật về lĩnh vực ATTP được phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ATTP thuộc ngành Y tế.

2. Các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh được điều chỉnh tại Quy định này bao gồm: Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về ATTP và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý theo Luật ATTP và Nghị định 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP.

**Chương II  
PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM**

**Điều 3. Nguyên tắc phân cấp quản lý**

1. Bảo đảm sự thống nhất trong công tác quản lý về an toàn thực phẩm từ tỉnh đến huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn; bảo đảm việc quản lý xuyên suốt toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm, đảm bảo nguyên tắc một cửa, một sản phẩm, một cơ sở sản xuất, kinh doanh chỉ chịu sự quản lý của một cơ quan quản lý nhà nước; đảo đảm tính khoa học, đầy đủ và khả thi.

2. Phân cấp quản lý gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP đối với các cơ sở thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý trên địa bàn.

3. Trường hợp cùng một đối tượng quản lý, nhưng có nội dung thuộc thẩm quyền quản lý của cấp tỉnh, nội dung khác lại thuộc thẩm quyền quản lý của cấp huyện hoặc cấp xã thì cấp tỉnh chịu trách nhiệm quản lý.

4. Việc đánh giá và xác nhận kiến thức về ATTP thực hiện theo nguyên tắc cấp nào cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thì cấp đó tổ chức đánh giá và cấp Giấy xác nhận kiến thức về ATTP.

#### **Điều 4. Trách nhiệm chung**

1. Ủy ban nhân dân các cấp quản lý thống nhất và toàn diện công tác bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn quản lý; tổ chức, điều hành Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP; chỉ đạo thực hiện các quy định của Chính phủ, các Bộ ngành về ATTP.

2. Trong phạm vi được phân cấp quản lý, các cơ quan hành chính (quy định tại Khoản 2, Điều 1 Quy định này) chịu trách nhiệm trực tiếp trước UBND tỉnh về vấn đề quản lý, đảm bảo ATTP trên địa bàn. Thường xuyên báo cáo, đề xuất ý kiến với UBND tỉnh về tình hình quản lý ATTP và việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch bảo đảm ATTP hàng năm.

#### **Điều 5. Trách nhiệm quản lý ATTP của Sở Y tế**

Sở Y tế chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh; là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP tại địa phương.

1. Là đầu mối tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế về tình hình ATTP tại địa phương.

2. Thực hiện quản lý ATTP đối với các cơ sở thực phẩm do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bao gồm: cơ sở sản xuất, kinh doanh phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, nước đá (nước đá sử dụng làm thực phẩm và nước đá sử dụng để chế biến thực phẩm) và dịch vụ ăn uống.

3. Tổ chức tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP đối với các sản phẩm sản xuất trong nước là thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng (trừ thực phẩm chức năng), vật liệu bao gói, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm đó đóng trên địa bàn.

4. Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm đối với các sản phẩm nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ

ché biến thực phẩm; cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với hình thức quảng cáo thông qua hội nghị, hội thảo, sự kiện giới thiệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm đối với các sản phẩm như: thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm tổ chức trên địa bàn; trả lời ý kiến về nội dung quảng cáo thực phẩm có công bố tác dụng tới sức khỏe khi các cơ quan có thẩm quyền được giao nhiệm vụ cấp giấy xác nhận hoặc thẩm định nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lấy ý kiến.

5. Thực hiện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý bao gồm:

a) Cơ sở sản xuất, kinh doanh nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai, bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành y tế trên địa bàn; cơ sở sản xuất nước đá (nước đá sử dụng làm thực phẩm và nước đá sử dụng để chế biến thực phẩm) trừ nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

6. Định kỳ, đột xuất tổ chức thanh tra, kiểm tra tình hình ATTP, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về ATTP theo thẩm quyền.

7. Chủ trì, phối hợp với các Sở chuyên ngành tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của các ngành khác khi có chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP tỉnh, Bộ Y tế; khi phát hiện thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm lưu thông trên địa bàn vi phạm có nguy cơ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người tiêu dùng; khi có sự khác biệt trong kết luận thanh tra của các Sở chuyên ngành; theo đề nghị của Sở chuyên ngành.

## **Điều 6. Trách nhiệm quản lý ATTP của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về ATTP trên phạm vi địa bàn, có nhiệm vụ:

1. Chỉ đạo Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP huyện, thành phố thực hiện các quy định của Chính phủ, các Bộ, Ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh về ATTP.

2. Trực tiếp quản lý ATTP đối với các cơ sở thực phẩm do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các cơ sở không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn bao gồm: cơ sở sản

xuất, kinh doanh phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, nước đá (nước đá sử dụng làm thực phẩm và nước đá sử dụng để chế biến thực phẩm) và dịch vụ ăn uống.

3. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

4. Cấp Giấy cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các cơ sở dịch vụ ăn uống không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bếp ăn tập thể của các công ty, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện,...) trên địa bàn.

5. Chỉ đạo các cơ sở dịch vụ ăn uống không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bếp ăn tập thể của các công ty, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện,...) trên địa bàn ký cam kết bảo đảm ATTP.

6. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, truyền thông, nâng cao nhận thức về ATTP, ý thức chấp hành pháp luật về quản lý ATTP, ý thức trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đối với cộng đồng, ý thức của người tiêu dùng thực phẩm.

7. Định kỳ, đột xuất tổ chức thanh tra, kiểm tra tình hình ATTP, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về ATTP theo thẩm quyền.

8. Báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý ATTP theo quy định.

### **Điều 7. Trách nhiệm quản lý ATTP của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn**

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, thành phố về ATTP trên phạm vi địa bàn, có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo Ban chỉ đạo liên ngành ATTP của tuyến xã, phường, thị trấn thực hiện các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, thành phố về ATTP.

2. Chịu trách nhiệm quản lý các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố và các cơ sở dịch vụ ăn uống khác theo ủy quyền của huyện, thành phố trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

3. Cấp Giấy xác nhận kiến thức ATTP và chỉ đạo ký cam kết đối với cơ sở thực phẩm kinh doanh thức ăn đường phố và các cơ sở dịch vụ ăn uống khác theo ủy quyền của huyện, thành phố trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

4. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, truyền thông, nâng cao nhận thức về ATTP, ý thức chấp hành pháp luật về quản lý ATTP, ý thức trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đối với cộng đồng, người tiêu dùng thực phẩm.

5. Định kỳ, đột xuất tổ chức thanh tra, kiểm tra tình hình ATTP, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về ATTP theo thẩm quyền.

6. Báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý ATTP theo quy định.

## CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Các cơ quan quản lý ATTP các cấp tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Quy định này.

2. Giao Sở Y tế hướng dẫn, triển khai, đôn đốc và giám sát các đơn vị thực hiện Quy định này. Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện công tác quản lý ATTP trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này đến các đơn vị liên quan tại địa phương và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) về tình hình thực hiện công tác quản lý ATTP trên địa bàn huyện, thành phố.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, địa phương báo cáo bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế)./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Bình**